

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 23/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hồ Văn Xung.
+ Ông Hồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 21/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 09/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Thanh Nh**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: làm nông; Dân tộc: Xơ đăng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (đoàn thể, đảng phái): không; Trình độ học vấn: 03/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đom (đã chết),

Họ và tên mẹ: Hồ Thị Hương, sinh năm: 1965; nghề nghiệp: làm nông.

Hiện trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo chưa lập gia đình.

Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà **Hồ Thị L**- sinh năm 1977; trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Hồ Văn Thuật** - Sinh năm 1994; trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa

+ Anh **Hồ Thanh Deo** - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa:*

+ Bà **Lê Thị Sao Mai** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam - Là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Nh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:*

+ Bà **Nguyễn Thị Hoàng** - Sinh năm 1988; Cán bộ Tư pháp xã Trà Tập. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My nhận được đơn báo cáo của bà Hồ Thị L (sinh năm 1977; trú tại Thôn 4, Trà Cang, Nam Trà My, Quảng Nam) về việc: Vào khoảng 16 giờ ngày 21/11/2020, bà L bị đối tượng Nguyễn Thanh Nh dùng dao cắt rách hết quần áo đang mặc trên người, dùng tay, chân đá, đá vào người rồi sau đó đi về. Đến 18 giờ cùng ngày Nh tiếp tục đến nhà bà L và thực hiện hành vi hiếp dâm. (BL: 07; 99)

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My, Nh khai nhận hành vi đã thực hiện như sau: Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/11/2020, Nh nhận quà từ thiện về nhà thì nghe anh ruột là Nguyễn Thanh Deo (sinh năm 1988, trú tại Thôn 4, Trà Cang, Nam Trà My, Quảng Nam) kể lại việc bà L đến nhà chửi Nh về việc bà L yêu thích Nh nhưng không được đáp lại tình cảm. Trước đó giữa Nh và bà L cũng có mâu thuẫn với nhau về việc này. Bực tức và muốn giải quyết cho xong mâu thuẫn nên Nh lấy một con dao đi tìm bà L. Khi đến nhà bà L, thấy bà L đang đứng trước nhà, Nh đến nói chuyện thì bà L tiếp tục chửi Nh. Lúc này, bà L đang mặc một áo thun màu đỏ và một quần lót màu xanh, không mặc quần dài bên ngoài. Nh dùng tay đẩy bà L ngã xuống đất, trên đất có xen kẽ nhiều đá. Nh tiếp tục một tay túm áo, quần của bà L, một tay cầm con dao cắt nhiều nhất đứt quần áo làm trúng nhiều nhất vào người của bà L, gây thương tích. Sau khi cắt xong, Nh vứt quần áo của bà L qua một bên rồi dùng chân đá nhiều cái trúng

vào người. Lúc này, có ông Hồ Văn Thuật (sinh ngày 01/01/1994; trú cùng nóc) đến can ngăn nên Nh đi về nhà. (BL: 87-96; 103-110; 117-120; 125-131)

Đến tối cùng ngày, nhớ lại việc bị bà L nhiều lần chửi nên Nh quay trở lại tìm bà L để nói chuyện với bà L và giải quyết dứt điểm mâu thuẫn. Khi đến nhà bà L, lúc này, bà L đang nằm ngủ trong nhà. Nh tiến đến vị trí bà L đang nằm và nói “bà thích gì, bà thích dụ à”, Nh dùng tay cởi hết quần của bà L xuống đến dưới đầu gối. Thấy bà L không nói và không phản ứng gì nên Nh bỏ đi về nhà. Đến sáng ngày 22/11/2020, bà L xuống nhà Nh, chửi Nh về việc bị Nh gây thương tích. Nh dùng cây củi bếp (đang đỏ lửa) hù dọa bà L và đuổi bà L ra khỏi nhà. (BL: 87-96; 103-110; 117-120; 125-131)

Để có cơ sở giải quyết, ngày 22/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 18/QĐ-CSĐT tiến hành trưng cầu giám định mức độ tổn thương, tìm xác định nguyên nhân và xác định tỷ lệ phần trăm thương tích trên thân thể đối với bà Hồ Thị L. (BL: 44-45)

Ngày 23/11/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam ban hành Kết luận giám định số 434/GĐTT.20 với những ghi nhận như sau:

- + Vùng trán, hơi chệch về bên phải có vết xước da đã đóng vảy dài 0,7 cm, rộng 0,2 cm.

- + Vùng chóp mũi, chệch về bên phải của vết xước da đã đóng vảy dài 0,9 cm; rộng 0,5 cm.

- + Vùng góc mũi có vết xước da đã đóng vảy dài 0,2 cm; rộng 0,8 cm.

- + Mặt sau trong khuỷu tay và đoạn 1/3 trên cẳng tay phải có vết xước da đã đóng vảy dài 4,6cm; rộng 0,1cm.

- + Sau ngoài khuỷu tay trái có vết xước da đã đóng vảy dài 0,2cm; rộng 0,8 cm.

- + Mặt sau đoạn 1/3 giữa và dưới cánh tay trái có hai vết xước da đã đóng vảy chạy gần song song cách nhau 1,9 cm, vết phía trên dài 2,3cm; rộng 0,1 cm; vết phía dưới dài 2,8 cm; rộng 0,1 cm.

- + Trên nền xương bả vai bên trái có hai vết xước da đã đóng vảy tạo thành hình chữ X, cạnh dài 4cm, rộng 0,1 cm; cạnh xước da không liên tục dài 11,5 cm, rộng 0,1 cm.

- + Vùng lưng tương ứng các đốt sống D9, D10, D11 về bên trái có nhiều vết xước da đã đóng vảy tập trung trên diện dài 10cm, chỗ rộng nhất 4cm, vết lớn nhất xước da ngang ngang qua vùng lưng dài 6,5 cm, rộng 0,1 cm.

- + Vùng bả vai phải có nhiều vết xước da đã đóng vảy tập trung trên diện dài 9cm, chỗ rộng nhất 4cm, vết lớn nhất dài 1,5cm, rộng 1cm.

- + Trước ngoài gối phải có vết xước da đã đóng vảy dài 0,7cm, rộng 0,5cm.

- + Vùng bẹn - đùi bên phải có vết xước da đã đóng vảy dài 4,1 cm, chỗ rộng nhất 0,6 cm.

+ Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới đùi phải có vết xát da đã đóng vảy dài 1,8cm, rộng 0,7cm.

+ Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa đùi phải có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 1,7cm, rộng 1cm.

+ Mặt trước đoạn 1/3 trên cẳng chân trái có vết xát da đã đóng vảy dài 2cm, rộng 0,5cm.

+ Vùng mông trái có vết xát da đã đóng vảy dài 5,2cm, rộng 0,1cm.

Kết luận xác định tỉ lệ % thương tích của Hồ Thị L là 15% (mười lăm phần trăm) (BL 53-54).

Khám sinh dục: các bộ phận liên quan bình thường, không thấy tổn thương (màng trinh rách hoàn toàn ở người đã sinh con). Không tìm thấy tinh trùng trong mẫu bệnh phẩm dịch âm đạo của bà Hồ Thị L. (BL: 53-54)

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trà My đã thu giữ được các vật chứng như sau:

- 04 (bốn) mảnh áo bằng vải, màu đỏ và 03 (ba) mảnh quần lót bằng vải màu xanh nhạt. Đây là quần, áo của bà Hồ Thị L mặc trên người bị Nguyễn Thanh Nh dùng dao cắt đứt. (BL:26)

- 01 (một) con dao dài 48,5 centimet, phần cán dao bằng gỗ có dạng hình trụ tròn, dài 15 centimet, đường kính 2,5 centimet; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 33,5 centimet, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 05 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn. Đây là con dao mà Nh sử dụng để gây thương tích cho bà L. (BL: 27)

Qua điều tra làm rõ Nh không thực hiện hành vi hiếp dâm như bà L đã tố cáo, việc bà L tố cáo Nh có hành vi hiếp dâm là không đúng sự thật. (BL:105-106; 109-110)

Bị cáo Nguyễn Thanh Nh đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). (BL: 111 - 112).

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My thu thập được. (BL: 87-96; 103-110;117-120;125-131).

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSNTM-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Nh về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh, áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận và tự nguyện thống nhất mức bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Do bức tức vì nhiều lần bị bà L la chửi, xúc phạm. Bị cáo đã có hành vi dùng tay đẩy ngã và dùng dao cắt đứt quần áo gây ra thương tích cho bà L. Hậu quả bà L bị thương tích rách da và xay xát tại một số vị trí trên cơ thể tỷ lệ thương tích là 15% (mười lăm phần trăm). Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Nh đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Xuất từ hành vi chửi bới của bị hại là bà Hồ Thị L, bị cáo Nguyễn Thanh Nh đã không làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo Nh đã có hành vi dùng tay đẩy ngã và dùng hung khí nguy hiểm là con dao cắt đứt quần áo gây ra thương

tích cho bà L (tỉ lệ thương tích 15%). Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải xử một mức án nghiêm minh, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát hoàn toàn từ lỗi của người bị hại. Do không được bị cáo đáp ứng lại tình cảm, bà L đã tìm nhiều cách gây sức ép, ép buộc bị cáo chấp nhận tình cảm của mình như: Lãng nhục, chửi bới bị cáo, cấm bị cáo không được có tình cảm với người khác giới, ăn mặc phản cảm đến tìm bị cáo (những hành vi này được lặp lại nhiều lần, thậm chí người bị hại đã từng bị bị cáo “phạt vạ” theo phong tục tập quán của người địa phương). Từ những hành vi trái pháp luật, trái thuần phong mỹ tục của bà L đã gây ức chế, khiến bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội (điểm e khoản 1 Điều 51). Bên cạnh đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51). Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51). Hơn nữa, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng, trong quá trình lượng hình cần áp dụng Điều 54, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự nước ta. Xét bị cáo không có thu nhập hàng tháng ổn định, hơn nữa bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo khi chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại. Người bị hại Hồ Thị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với các hành vi :

+ Hành vi bị cáo Nh dùng dao cắt đứt quần áo bà Hồ Thị L xảy ra ở phía trước nhà bà L, lúc này không có người qua lại, không phải là khu vực tập trung đông người, lúc xảy ra vụ việc, bị cáo Nh không biết sự có mặt của ông Hồ Văn Thuật, mục đích không phải để cho ông Thuật nhìn thấy hay để làm nhục bà L mà mục đích để nhắc nhở bà L không được ăn mặc phản cảm. Hội đồng xét xử nhận định hành vi nêu trên của bị cáo không có dấu hiệu của tội “Làm nhục người khác”, do vậy việc cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố

bị cáo Nh về tội “Làm nhục người khác” quy định tại Điều 155 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

+ Xét hành vi bị cáo Nguyễn Thanh Nh cởi quần bà L vào tối ngày 21/11/2020 thấy rằng, hành vi của Nh không nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tình dục hay có ý định giao cấu với bà L cũng như không nhằm mục đích hạ thấp danh dự, nhân phẩm, làm nhục bà L. Mục đích của Nh nếu bà L thích thì Nh sẽ quan hệ tình dục để bà L thỏa mãn nhu cầu, không tìm và chửi Nh. Đối với bà L, khi bị Nh cởi quần dài và quần lót xuống dưới đầu gối, bà L không hoảng sợ, không chống cự, bản thân bà L cũng mong muốn bị cáo quan hệ tình dục với mình. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định, việc Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố bị cáo Nh hành vi “Hiếp dâm” là đúng quy định của pháp luật.

[6]Đối với nội dung bà L tố giác bị Nh hiếp dâm: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành trưng cầu giám định tình dục đối với bà L. Kết quả giám định xác định bộ phận sinh dục của bà L không bị tổn thương, không có xác tình trùng trong mẫu bệnh phẩm dịch âm đạo. Qua điều tra bà L khai nhận nội dung tố cáo bị Nh hiếp dâm là không đúng sự thật. Nguyên nhân tố giác như vậy là do bức tức vì bị Nh đánh. Xét thấy hành vi nêu trên của bà Hồ Thị L không đủ yếu tố cấu thành tội “Vu khống” theo Điều 156 BLHS, nhưng đã gây ảnh hưởng và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị cáo Nguyễn Thanh Nh, vi phạm vào điểm a, khoản 1, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Do đó, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đề nghị Công an huyện Nam Trà My ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 22/4/2021 đối với bà Hồ Thị L về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” là đúng với quy định pháp luật.

[8]Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) mảnh áo bằng vải, màu đỏ và 03 (ba) mảnh quần lót bằng vải màu xanh nhạt. Đây là quần, áo của bà Hồ Thị L mặc trên người bị Nguyễn Thanh Nh dùng dao cắt đứt.

- 01 (một) con dao dài 48,5 centimet, phần cán dao bằng gỗ có dạng hình trụ tròn, dài 15 centimet, đường kính 2,5 centimet; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 33,5 centimet, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 05 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn. Đây là con dao mà Nh sử dụng để gây thương tích cho bà L (các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

Xét thấy, các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự.

[9]Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:

Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp

nhận. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần áp dụng điều 36 BLHS xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[10] Về luận chứng bào chữa của người bào chữa:

Trước hết thống nhất với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ của vụ án để xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt, tuyên bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy luận cứ người bào chữa đưa ra là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận.

[11] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nh.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nh **15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Cang, huyện Nam Trà My giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trà Cang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 04 (bốn) mảnh áo bằng vải, màu đỏ và 03 (ba) mảnh quần lót bằng vải màu xanh nhạt.

- 01 (một) con dao dài 48,5 centimet, phần cán dao bằng gỗ có dạng hình trụ tròn, dài 15 centimet, đường kính 2,5 centimet; phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 33,5 centimet, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 05 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn. (các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

Về án phí:

Án phí Hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Nh được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cang; Nam Trà My;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh